

HUYNH VĂN XOÀI
Số 422 Dương Bá Trạc
Phường I, Quận 8,
TP. Hồ Chí Minh.
VIỆT NAM.

// lính Gởi : BÀ HỘI TRƯỞNG HỘI GIA ĐÌNH
TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.
PO.BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-
0635. U.S.A.

Trích yếu : Đơn xin can thiệp với chánh phủ
Hoa Kỳ để tôi và gia đình được
tái định cư tại Hoa Kỳ.

Thưa Bà,

Tôi tên, HUYNH VĂN XOÀI, sinh năm 1934, hiện ngụ tại số
422, Dương Bá Trạc PI, Q8. TP. Hồ Chí Minh.

Trân trọng đề đơn này kính tường trình với Bà Hội Trưởng
hoàn cảnh đặc biệt của tôi để xin Bà can thiệp với chính phủ Hoa
Kỳ để tôi và gia đình được tái định cư tại Hoa Kỳ.

Sau khi đi học tập cải tạo được về tôi buôn bán quán cà phê
tại địa chỉ nêu trên. Vào khoảng tháng 6 năm 1978 tôi có gởi đơn
qua Văn Phòng ODP ở Thái Lan xin ra đi theo chương trình ra đi
trung trật tự (bây giờ là chương trình HO) về phía Việt Nam, tôi
đã làm đơn đăng ký xuất cảnh xin tái định cư tại Hoa Kỳ, hồ sơ đã
được phòng Quản lý Người Nước Ngoài TP. HCM chuyển đến Bộ Nội Vụ
số 40A Hàng Bài Hà Nội (phiếu báo tin đính kèm).

Thông thường các bạn cựu tù nhân chúng tôi khi có giấy báo
tin hồ sơ chuyển về Bộ Nội Vụ thì chúng tôi đến ký một hợp đồng
theo dõi hồ sơ nơi cơ quan dịch vụ Xuất Nhập Cảnh 333 Nguyễn Trãi
TP. HCM để nơi đây theo dõi nhận giấy Xuất Cảnh, sau đó trao lại
cho chúng tôi đồng thời nơi đây theo dõi và báo cho chúng tôi
biết số danh sách của chúng tôi trao cho Phái đoàn phỏng vấn Hoa
Kỳ là danh sách số mấy. ?

Riêng về phần tôi, sau khi được báo hồ sơ chuyển về Bộ Nội
Vụ Hà Nội, tôi bị cơ quan Dịch Vụ từ chối không thuận ký hợp đồng
với lý do : Tôi học tập cải tạo chưa đủ 3 năm.

Thưa Bà,

Tôi là một cựu Hạ Sĩ quan trong quân lực VNCH. Sau ngày
30-4-75 tất cả Hạ Sĩ quan đều tập trung học tập cải tạo tại địa
phương 7 ngày. Riêng tôi và một số anh em Hạ Sĩ quan thuộc ngành
an ninh, tình báo đều phải tập trung học tập cải tạo dài hạn giống
như trường hợp Sĩ quan cấp Ủy cấp Tá và cấp Tướng. Tôi đã học
tập cải tạo 2 năm 0 tháng 25 ngày.

Trường hợp của tôi là một ngoại lệ, thay vì học tập cải tạo
7 ngày mà tôi phải học tập cải tạo trên 2 năm. Đơn vị của tôi là
Cục An Ninh Quân Đội Đồn trú tại số 8 Nguyễn Bình Khiêm Sài Gòn,

TP. HỒ CHÍ MINH
BỘ TƯ LỆNH
SỞ TƯ PHÁP
SỞ NỘI VỤ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ Y TẾ
SỞ CÔNG AN
SỞ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
SỞ CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
SỞ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ VÀ KINH TẾ ĐÔ THỊ
SỞ QUẢN LÝ VĂN HÓA VÀ DI SẢN VĂN HÓA
SỞ QUẢN LÝ VĂN HÓA VÀ DI SẢN VĂN HÓA
SỞ QUẢN LÝ VĂN HÓA VÀ DI SẢN VĂN HÓA

Đơn Vị Trưởng là Thiếu Tướng VŨ ĐỨC NHUẬN. Hoàn cảnh của tôi không có thân nhân sinh sống tại Hoa Kỳ, xin được giúp đỡ. Vậy tôi kính mong Bà vì lòng nhân đạo xin Bà chuyển đạt nguyện vọng của tôi và gia đình đến chính phủ Hoa Kỳ, xin cho tôi và gia đình được tái định cư tại Hoa Kỳ. Tôi và gia đình đặt tất cả niềm tin và hy vọng nơi Bà.

Kính chúc Bà và gia đình được an khang, Bà là ngọn đuốc soi đường là thần tượng của gia đình từ nhân cải tạo Việt Nam, Bà là Vị cứu tinh của gia đình tôi. Nếu được chính phủ Hoa Kỳ chấp thuận xin Bà chuyển tiếp giúp tôi thư trả lời để tôi và gia đình yên tâm chờ đợi ngày xuất cảnh.

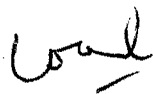
Xin chân thành cảm tạ và biết ơn Bà.

TP. HỒ CHÍ MINH, Ngày 4 tháng 6 năm 1990

Kính đơn,

Đính kèm :

- 2 bản sao giấy ra trại.
- 2 bản sao giấy báo tin.
- 2 bản sao hôn thú.
- 2 bản sao hộ khẩu.
- + 10 bản sao giấy khai sinh các con.



HUỲNH VĂN XOÀI

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA.22205-0635
Tel : 703-560-0058.

IV # No
VEWL # -
I-171 -

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIET NAM : XOAI VAN HUYNH.

Current address : 422 Dương Bá Trạc St, P1, Q8, HCM City
Date of Birth : 1934
Place of birth : Xã Bạch Đằng, Tân Uyên, Sông Bé.
Previous occupation : Military security service
(before 1975) : Address : 8 Nguyen Binh Khiem, Saigon.
(Rank and position) : Sergeant - Information controller.
: Serial number 54/160604.

Time spent in re-education camp : From Aug. 20th 1975 to
Sep. 15th 1977.

Sponsor's name : None.

Name of relatives/acquaintances in the U.S. : None.

If you are eligible to file for the applicant under category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so, Also, persons in the US who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date : June 4th, 1990

Wahl

Signature : XOAI VAN HUYNH.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : XOAI VAN HUYNH.

Name of dependent/Accompanying relatives: Date of Birth: Relationship
: : to PA.

1. CHINH, THI NGUYEN	: 1949	: Wife
2. NGA, THIEN THI HUYNH	: 1972	: Daughter
3. THANH THIEN THI HUYNH	: 1973	: Daughter
4. THAO KIM HUYNH	: 1979	: Son
5. PHONG THANH HUYNH	: 1981	: Son
6. TAN THANH HUYNH	: 1983	: Son.

Dependent's address : (if different from above) : No.

ADDITIONAL INFORMATION :

- My last supervisor in the Army : Br/General VU ĐỨC NHUẬN
- My direct supervisor : Lt-Colonel NG~TRONG THÂN.

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA.22205-0635
Tel : 703-560-0058.

IV # No
VEWL # -
I-171 -

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIET NAM : XOAI VAN HUYNH.

Current address : 422 Đường Bá Trạc St, P1, Q8, HCM City
Date of Birth : 1934
Place of birth : Xã Bạch Đằng, Tân Uyên, Sông Bé.
Previous occupation : Military security service
(before 1975) : Address : 8 Nguyen Binh Khiem, Saigon.
(Rank and position) : Sergeant - Information controller.
: Serial number 54/160604.

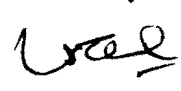
Time spent in re-education camp : From Aug. 20th 1975 to
Sep. 15th 1977.

Sponsor's name : None.

Name of relatives/acquaintances in the U.S. : None.

If you are eligible to file for the applicant under category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the US who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date : June 4th, 1990


Signature : XOAI VAN HUYNH.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : XOAI VAN HUYNH.

Name of dependant/Accompanying relatives: Date of Birth: Relationship
: : to PA.

1. CHINH, THI NGUYEN	: 1949	: Wife
2. NGA, THIEN THI HUYNH	: 1972	: Daughter
3. THANH THIEN THI HUYNH	: 1973	: Daughter
4. THAO KIM HUYNH	: 1979	: Son
5. PHONG THANH HUYNH	: 1981	: Son
6. TAN THANH HUYNH	: 1983	: Son.

Dependent's address : (If different from above) : No.

ADDITIONAL INFORMATION :

- My last supervisor in the Army : Br/General VU ĐỨC NHẬN
- My direct supervisor : Lt-Colonel NG-TRUNG THẬN.

HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI VIETNAM
PO. BOX 5435 ARLINGTON, VA.2205-0635.

INTAKE FORM
Mẫu Đơn Về Lý Lịch.

Name (tên tù nhân) : XOÀI - VAN - HUYNH
Date, place of birth: 1934 Xã Bạch Đằng, Tân Uyên, Sông Bé.
Sex (Nam hay nữ) : Male.
Marital status : Married with 5 children.
Address in Vietnam : 422 Đường Bá Trạc, P.1, Q.8, Hochiminh City.
Political prisoner : Yes.
: From 20 Aug. 1975 to 15 Sept. 1977.
Place of re-education : Biên Hoà, Phú Quốc, Tây Ninh, Long Khánh.
camp.
Profession : NCO. in charge of investigation intelligence.
Education in U.S. : No.
Army - Rank : Sergeant - Serial number : 54/160604
Government/Position : Information controlor.
Date : 1975
Application for O.D.P. : YES

IV number : No.

Number of dependents accompanying : 6 persons.
Mailing address in Vietnam : 422 Đường bá Trạc street, P.1, Q8,
Hochiminh City.
Name and address of sponsor/relative : No
Citizen : No
Relationship with prisoner : N/A
Name and signature, address, telephone of Informant : *Coal*

XOAI VAN HUYNH, 422 Đường bá Trạc, P1, Q.8, Hochiminh City.

Date : June 4th, 1990.

Name of principal applicant : XOAI VAN HUYNH.

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH:	RELATIONSHIP TO
	:	: PA.
1. CHINH THI NGUYEN	: 1949	: Wife
2. NGA THIEN THI HUYNH	: 1972	: Daughter
3. THANH THIEN THI HUYNH	: 1973	: Daughter
4. THAO KIM HUYNH	: 1979	: Son
5. PHONG THANH HUYNH	: 1981	: Son
6. TAN THANH HUYNH	: 1983	: Son.

Dependent's address (if different from above) : No.

ADDITION INFORMATION :

- My last supervisor in the Army : Br.General VŨ ĐỨC NHUẬN
- My direct supervisor : Lt-Colonel NG~ TRONG THÂN.

HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI VIETNAM
PO. BOX 5435 ARLINGTON, VA.2205-0635.

INTAKE FORM
MAU DON VE LY LICH.

Name (tên tù nhân) : XOAI - VAN - HUYNH
Date, place of birth: 1934 Xã Bạch Đằng, Tân Uyên, Sông Bé.
Sex (Nam hay nữ) : Male.
Marital status : Married with 5 children.
Address in Vietnam : 422 Đường Bá Trạc, P.1, Q.8, Hochiminh City.
Political prisoner : Yes.
: From 20 Aug. 1975 to 15 Sept. 1977.
Place of re-education : Biên Hoà, Phú Quốc, Tây Ninh, Long Khánh.
camp.
Profession : NCO. in charge of investigation intelligence.
Education in U.S. : No.
Army - Rank : Sergeant - Serial number : 54/160604
Government/Position : Information controller.
Date : 1975
Application for O.D.P. : YES

IV number : No.

Number of dependents accompanying : 6 persons.
Mailing address in Vietnam : 422 Đường bá Trạc street, P.1, Q8,
Hochiminh City.
Name and address of sponsor/relative : No
Citizen : No
Relationship with prisoner : N/A
Name and signature, address, telephone of Informant : *Loai*

XOAI VAN HUYNH, 422 Đường bá Trạc, P1, Q.8, Hochiminh City.

Date : June 4th, 1990.

Name of principal applicant : XOAI VAN HUYNH.

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO
	:	PA.
1. CHINH THI NGUYEN	: 1949	: Wife
2. NGA THIEN THI HUYNH	: 1972	: Daughter
3. THANH THIEN THI HUYNH	: 1973	: Daughter
4. THAO KIM HUYNH	: 1979	: Son
5. PHONG THANH HUYNH	: 1981	: Son
6. TAN THANH HUYNH	: 1983	: Son.

Dependent's address (if different from above) : No.

ADDITION INFORMATION :

- My last supervisor in the Army : Br.General VŨ ĐỨC NHUẬN
- My direct supervisor : Lt-Colonel NGUYỄN TRỌNG THÂN.

From HUYNH-VĂN-XOÀI

422 DƯỜNG-BÁ-TRẠC P. Q8 TP. HCM

VIỆT-NAM



JUN 19 1990

To: MRS KHUOC-MINH-THO

PO. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635



U.S.A



809 = 29070

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẠ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 808603 CN

Họ và tên chủ hộ:

Nguyễn Thị Chính

Ấp, ngõ, số nhà:

422

Thị trấn, đường phố:

Đường Bà Trạc

Xã, phường:

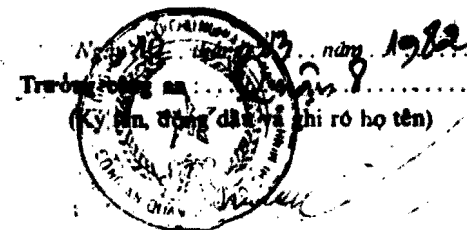
M. 11

Huyện, quận:

Đàm



Số NK 3:



THỦ TƯỚNG Nguyễn Khoa Xuân

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Nguyễn Thị Chính	Chủ hộ	Nữ	1949	020946484		25.12.76		
02	Nguyễn Thị Nga Hoàng	Con	Nữ	1959	020946480		25.12.76		
03	Nguyễn Thị Thiên Nga	Con	Nữ	1972	022430808		25.12.76		
04	Nguyễn Thiên Chánh	Con	Nữ	1977	022430803		25.12.76		
05	Nguyễn Kim Châu	Con	Nam	1979			12.12.83		
06	Nguyễn Chánh Phong	Con	Nam	1981			15.11.81		
07	Nguyễn Văn Hải	Chồng	Nam	1934			22.12.83		
08	Nguyễn Xuân Nguyên	Con	Nam	1961			4.10.83		
09	Nguyễn Xuân Tân	Con	Nam	15.10.1983			26.10.1983		

Số 1080

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÁNH

Xuất trình tại UBND Phường 108

Ngày 18 tháng 9 năm 1983

UBND PHƯỜNG 1

ỦY VIÊN THỦ KÝ




Thị trấn Tân Bình (Ngọc)

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
--	--

Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
--	--

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 808603 CN

Họ và tên chủ hộ:

Nguyễn Thị Chính

Ấp, ngõ, số nhà:

422

Thị trấn, đường phố:

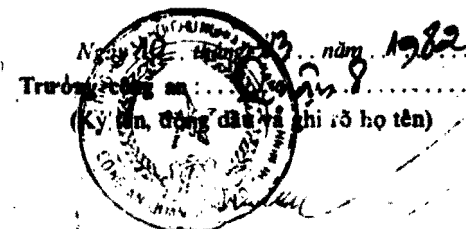
Đường Bà Trạc

Xã, phường:

Mt

Huyện, quận:

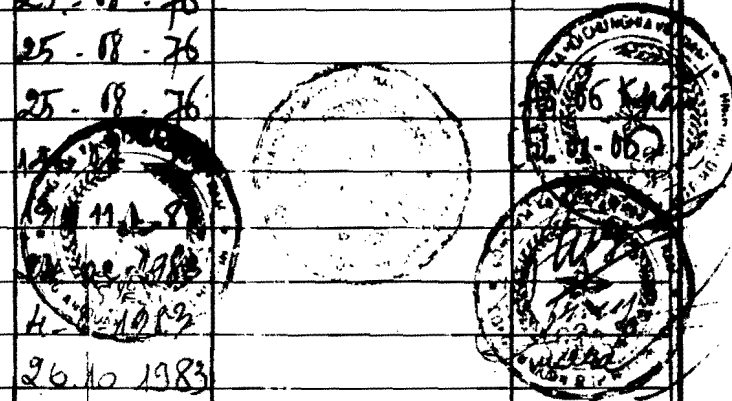
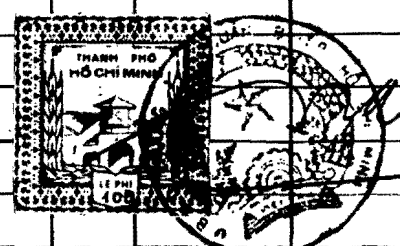
Cẩm



Số NK3

THIẾT TÁ Nguyễn Khoa Tuấn

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Nguyễn Thị Chính	Chủ hộ	Nữ	1947	020946484		25.12.76		
02	Nguyễn Thị Ngọc Hồng	Con	Nữ	1959	020946480		25.12.76		
03	Nguyễn Thị Thiên Nga	Con	Nữ	1972	022450808		25.12.76		
04	Nguyễn Thiên Thành	Con	Nữ	1977	022450303		25.12.76		
05	Nguyễn Kim Châu	Con	Nam	1979			12.11.83		
06	Nguyễn Thành Phong	Con	Nam	1981			12.11.83		
07	Nguyễn Văn Quốc	Chồng	Nam	1934			12.11.83		
08	Nguyễn Thành Nguyên	Con	Nam	1961			12.11.83		
09	Nguyễn Thành Văn	Con	Nam	12.12.1983			26.10.1983		
56/1080 CSW01 CHỨNG NHẬN QUÂN Y BÀN CHÁNH Xuất trình tại UBND Phường 108 Ngày 12 tháng 12 năm 1983 UBND PHƯỜNG 1 ỦY VIÊN THỦ KÝ									
						Thị trấn Tân (Ngọc)			

CÔNG AN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Phòng QLNNN-XNC

161 Nguyễn Du, Q. 1

GIẤY BẢO TIN

Số 2190 BT

(26)

Phòng Quản Lý Người Nước Ngoài, Xuất Nhập Cảnh Công An Thành Phố
Hồ Chí Minh.

Báo tin Ông, Bà Huyền, Văn Xoa
cư ngụ tại 422 Đường Bà Trác, P. 8 Q. 8

Hồ Sơ xin Xuất Cảnh đi nước Nga của Ông, Bà
chúng tôi đã hoàn tất thủ tục và đã chuyển sang 335 Nguyễn Trãi để xét cấp Thông
Hành, do danh sách số 55 ngày 19 tháng 5 năm 1980

Xin báo đề Ông, Bà tiện theo dõi.

Ngày 14 tháng 5 năm 1980

TL. Giám Đốc CA-TP
P. Trưởng Phòng QLNNN-XNC



Trần Thị Trúc Tiên

CÔNG AN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Phòng QLNNN-XNC

161 Nguyễn Du, Q. 1

GIẤY BẢO TIN

Số 1190 BT

(26)

Phòng Quản Lý Người Nước Ngoại, Xuất Nhập Cảnh Công An Thành Phố
Hồ Chí Minh.

Báo tin Ông. Bà Huỳnh Văn Xóm
cư ngụ tại 422 Đường Bà Trác, FA Q8

Hồ Sơ xin Xuất Cảnh đi nước Mỹ của Ông. Bà
chúng tôi đã hoàn tất thủ tục và đã chuyển sang 336 Nguyễn Trãi để xét cấp Thông
Hành, do danh sách số 55 ngày 19 tháng 5 năm 1980

Xin báo đề Ông. Bà tiện theo dõi.

Ngày 14 tháng 5 năm 1980

TL. Giám Đốc CA-TP

P. Trưởng Phòng QLNNN-XNC



Trần Chí Phúc

* Công Xuất nhập Cảnh
40 A Hg Bà Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường.....**01**.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....**80 TH**.....

Huyện, Quận.....**08**.....

Quyền số..**01/1981**..

Tỉnh, Thành phố..**Hồ Chí Minh**..

75 vô trước,



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **HUỖNH THỊ THIÊN NGÀ** Nam hay nữ **Nữ**

Ngày, tháng, năm sinh **Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai. 1972**

Nơi sinh **Phước Long - Giồng Trôm - Bến Tre**

Dân tộc Quốc tịch

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ CHÍNH	HUỖNH VĂN XOÀI
Tuổi	1949	1934
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Nội trợ	Làm rẫy
Nơi thường trú	422 Dương Bá Trạc P1-Q8	Thành Thái - Biên Hòa

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn thị Chính

CM : 020946484

Đăng ký ngày **01** tháng **8** năm **1981**

TM ỦY BAN NHÂN DÂN **08**

Người đứng khai

Ủy viên Thư ký,

NGUYỄN VINH PHÚC.

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **4** tháng **4** năm **1990**



08

phòng,

Trần Thị Dương

ĐOÀN VĂN THAM.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....**01**
Huyện, Quận.....**08**
Tỉnh, Thành phố.....**Hồ Chí Minh**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số.....**80 TH**
Quyền số..**01/1981**
75 vô trước,



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên.....**HUỖNH THỊ THIÊN NGÀ**..... Nam hay nữ.....**Nữ**
Ngày, tháng, năm sinh.....**Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai. 1972**
Nơi sinh.....**Phước Long - Giồng Trôm - Bến Tre**
Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ CHINH	HUỖNH VĂN XOÀI
Tuổi	1949	1934
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Nội trợ	Làm rẫy
Nơi thường trú	422 Dương Bá Trạc P1-Q8	Thành Thái - Biên Hòa

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn thị Chinh
CM : 020946484

Người đứng khai

Đăng ký ngày **01** tháng **8** năm **1981**
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN **08**
Ủy viên Thư ký,
NGUYỄN VINH PHÚC.

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **15** tháng **4** năm **1990**



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....**01**
Huyện, Quận.....**Q8**
Tỉnh, Thành phố.....**Hồ Chí Minh**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số.....**81 TH**
Quyền số.....**01/1981**
75 về trước



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên.....**HUỖNH THỊ THIÊN THANH**..... Nam hay nữ.....**Nữ**
Ngày, tháng, năm sinh.....**Một ngàn chín trăm bảy mươi ba, 1973**
Nơi sinh.....**Phước Long - Giồng Trôm - Bến Tre**
Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ CHÍNH	HUỖNH VĂN XỎI
Tuổi	1949	1934
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Nội trợ	Làm rẫy
Nơi thường trú	422 Dương Bá Trạc P1-8	Thành Thái - Biên Hòa

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn thị Chính

CM : 020946484

Đăng ký ngày **01** tháng **8** năm 19 **81**
TM ỦY BAN NHÂN DÂN **Q8**

Người đứng khai

Ủy viên Thư ký,
NGUYỄN VINH PHÚC.

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **15** tháng **4** năm **1990**

ỦY BAN NHÂN DÂN **Q8**



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3

Số 000088

Quyền số 01/1979

Xã, phường 01

Huyện, Quận 08

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên HUỖNH KIM THẢO Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh Hai mươi bảy, tháng ba, năm một ngàn chín trăm bảy mươi chín. 27.3.1979

Nơi sinh Bảo sanh Bích Liên Quận 4

Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ CHÍNH	HUỖNH VĂN XỎÀI
Tuổi	1949	1934
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Buôn bán	Làm ruộng
Nơi thường trú	422 Dương Bá Trạc Phường 1 - Q8	53 Huỳnh Văn Lũy phường Hòa Bình

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn thị Chính, 1949

Ngụ 422 Dương Bá Trạc, Phường 1 - Q8. CM 06761387

Đăng ký ngày 04 tháng 4 năm 1979

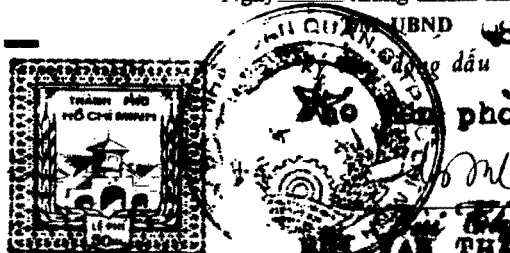
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Q8

Người đứng khai

Ủy viên Thư ký,
NGUYỄN MINH CHIẾN.

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 4 năm 1990



phòng,

Đang
VĂN THAM.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 000088

Xã, phường 01

Huyện, Quận 08

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Quyền số 01/1979



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên HUỖNH KIL THẢO Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh Hai mươi bảy, tháng ba, năm một ngàn chín trăm bảy mươi chín. 27.3.1979

Nơi sinh Bảo sanh Bích Liên Quận 4

Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ CHÍNH	HUỖNH VĂN XỎI
Tuổi	1949	1934
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Buôn bán	Làm ruộng
Nơi thường trú	422 Dương Bá Trạc P1-Q8	53 Huỳnh Văn Lũy phường Hoa Bình

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn thị Chính, 1949

Ngụ 422 Dương Bá Trạc, Phường 1 - Q8. CM 06761387

Đăng ký ngày 04 tháng 4 năm 1979

TM ỦY BAN NHÂN DÂN Q8

Người đứng khai

Ủy viên Thư ký,
NGUYỄN MINH CHIẾN.

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 4 năm 1990



Phó phòng.

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....**01**
Huyện, Quận.....**08**
Tỉnh, Thành phố...**Hồ Chí Minh**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số.....**192**
Quyển số.....**01/1981**



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên HUỖNH THANH PHONG Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai, tháng mười một, năm một ngàn chín
trăm tám mươi một. 02.11.1981
Nơi sinh Bảo an ninh Hồng Mai Quận 5
Dân tộc _____ Quốc tịch _____

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ CHINH	HUỖNH VĂN XOÀI
Tuổi	1949	1934
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	/	Lên ruộng
Nơi thường trú	422 Dương Bá Trạc P1-Q8	53 Hồ Bình-Biên Hòa

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Huỳnh văn Xoài

53 Hồ Bình, Biên Hòa. CM : 2706+2151

Đăng ký ngày 09 tháng 11 năm 19 81

Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Q8

Ủy viên Thư ký,

NGUYỄN VINH PHÚC.

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 04 tháng 4 năm 1990

ỦY BAN NHÂN DÂN Q8

Phó trưởng phòng,

Đoàn Văn Thanh



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....**01**
Huyện, Quận.....**08**
Tỉnh, Thành phố.....**Hồ Chí Minh**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số.....**192**
Quyển số.....**01/1981**



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên.....**HUỖNH THANH PHONG**..... Nam hay nữ.....**Nam**
Ngày, tháng, năm sinh.....**Ngày hai, tháng mười một, năm một ngàn chín**
trăm tám mươi một......**02.11.1981**
Nơi sinh.....**Bao sanh Hồng Mai Quận 5**
Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ CHINH	HUỖNH VĂN XOÀI
Tuổi	1949	1934
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	/	Làm ruộng
Nơi thường trú	422 Dương Bá Trạc P1-Q8	53 Hòa Bình-Biên Hòa

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Huỳnh Văn Xoài

53 Hòa Bình, Biên Hòa. CM : 2706+2151

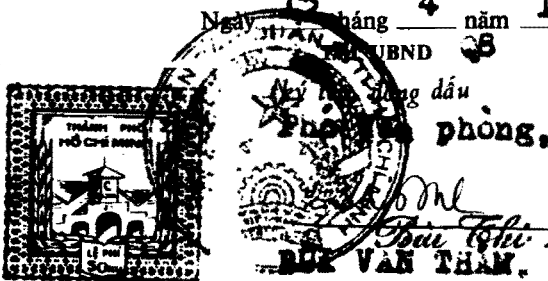
Đăng ký ngày **09** tháng **11** năm 19 **81**

Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN, Q8
Ủy viên Thư ký,
NGUYỄN VINH PHÚC.

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **15** tháng **4** năm **1990**



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....01.....
Huyện, Quận.....08.....
Tỉnh, Thành phố.....Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số.....193.....
Quyển số.....01/1983



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên.....HUỖNH THANH TÂN..... Nam hay nữ.....Nam.....
Ngày, tháng, năm sinh.....Mười, tháng mười, năm một ngàn chín trăm
tám mươi ba......10.10.1983.....
Nơi sinh.....Bảo sanh Bích Liên Quận 4.....
Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>NGUYỄN THỊ CHINH</u>	<u>HUỖNH VĂN XỎI</u>
Tuổi	<u>1949</u>	<u>1934</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Buôn bán</u>	<u>Buôn bán</u>
Nơi thường trú	<u>422 Dương Bá Trạc P1-Q8</u>	<u>422 Dương Bá Trạc P1-Q8</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Huỳnh Văn Xỏi

27064151

Đăng ký ngày 14 tháng 10 năm 19 83

TAM ỦY BAN NHÂN DÂN Q8

Người đứng khai

Ủy viên Thư ký,
NGUYỄN HỒNG TRƯỜNG.

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 4 năm 1990



dấu
phòng,

Ml
Trúc Khi Dung
AN THAM.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....**01**.....
Huyện, Quận.....**08**.....
Tỉnh, Thành phố...**Hồ Chí Minh**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số.....**193**.....
Quyền số.....**01/1983**



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **HUYỀN THANH TÂN** Nam hay nữ **Nam**
Ngày, tháng, năm sinh **Mười, tháng mười, năm một ngàn chín trăm**
tám mươi ba. **10.10.1983**
Nơi sinh **Bảo sanh Bích Liên Quận 4**
Dân tộc _____ Quốc tịch _____

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ CHINH	HUYỀN VĂN XOÀI
Tuổi	1949	1934
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Buôn bán	Buôn bán
Nơi thường trú	422 Dương Bá Trạc P1-Q8	422 Dương Bá Trạc P1-Q8

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Huyền Văn Xoài

27064151

Người đứng khai

Đăng ký ngày **14** tháng **10** năm 19 **83**

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN **Q8**

Ủy viên Thư ký,
NGUYỄN HỒNG TRƯỜNG.

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **15** tháng **4** năm **1990**



QUẬN 8

Phòng,

Trần Văn Thám.

Số 694/180

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN *Lưu gia*

- Thực hiện chính sách khoan hồng của chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập cải huấn ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý đã thông qua xét duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Trần Văn Xương sinh 1934
 Cấp Trung Sĩ số lính 54.160.604
 Chức Kiểm soát truyền tin
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 75901/71 được hoãn học tập về gia đình Đoàn Thanh Thái, Khóm 3, Phường Hòa Bình, Biên Hòa, Đồng Nai

Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư trú.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi qui định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế Sáu tháng, sau thời gian đó nếu chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Ban chỉ huy trại trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Số: 0399/SM

CHỨNG NHẬN GIỚI Y BẢN CHÍNH

Xét trình tại UBND Phường 108

Ngày 16 tháng 4 năm 1974

UBND, PHƯỜNG NGHỊ CHỮ: — Giấy này không có giá trị đi đường.

CHỦ TỊCH

- Trong thời gian quản chế, việc qui định (bao nhiêu ngày trình diện do chính quyền địa phương xã, Phường qui định).

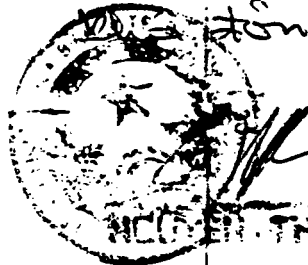
Ngày 15 tháng 4 năm 1974

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN

*Phạm Văn Xương**Trương Văn Xương**Trần Văn Xương*

Số : 2860 CM/VNHS.

Xác nhận Ông Huỳnh Văn Xảo
có đến trình tại Đồn công an
Vườn hoa Bình Chánh tối
ngày 03-12-1982.



1001

Đồn Công An Thủ Đức
Ngày 03-12-1982

Số 694/182

*

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN *Lànga*

- Thực hiện chính sách khoan hồng của chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập cải huấn ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý đã thông qua xét duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Huỳnh Văn Xơai sinh 1934
Cấp Trung sĩ số lính 54.160.604
Chức Kiểm soát truyền tin
của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 7590171 được hoãn học tập về gia đình Đoàn Thanh Thái, Khóm 3, Phường Tân Bình, Biên Hòa, Đồng Nai

Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư trú.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi qui định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế Sáu tháng, sau thời gian đó nếu chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Ban chỉ huy trại trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Số: 099/12001

CHỨNG NHẬN GIỒNG Y BẢN CHÁNH

Xuất trình tại UBND Phường 108

Ngày 16 tháng 4 năm 1980

UBND PHƯỜNG 1 GHI CHÚ: — Giấy này không có giá trị đi đường.

CHU TỊCH

- Trong thời gian quản chế, việc qui định (bao nhiêu ngày trình diện do chính quyền địa phương xã, Phường qui định).

Ngày 15 tháng 4 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN

[Signature]

Trưởng Ban Chỉ huy Trại

Đoàn Văn B.

Số: 2860 ca/vvs.

Xác nhận ông Huỳnh Văn Xôn
có đến thăm tại Đồn công an
Vương Hòa Bình chứng tỏ
ngày 03-12-1982

